

恒元联合法律事务所 EVER ONE LAW FIRM

法规指南 BM-260703 Điểm tin Pháp luật 2026-07-07



标题

Tiêu đề

海关—税务—银行数据联通比对之人工智能机制：2026 年起企业应注意之法律架构与合规重点

CƠ CHẾ ĐỐI CHIẾU DỮ LIỆU LIÊN THÔNG HẢI QUAN – THUẾ – NGÂN HÀNG BẰNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO: KHUNG PHÁP LÝ VÀ NHỮNG LƯU Ý TUÂN THỦ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TỪ NĂM 2026

编撰

Người soạn

陈仲庆 法务专员

Chuyên viên pháp lý Trần Trọng Khánh

涉及范围

Phạm vi

liên quan

AI 监管、海关税务银行联通、资料比对、风险评分、实时监控、移转订价、海关完税价格、电子发票、外汇管理、合规管理

AI Giám sát, Hải quan - Thuế - Ngân hàng liên thông, Đối chiếu dữ liệu, Chấm điểm rủi ro, Giám sát thời gian thực, Chuyển giá, Trị giá hải quan, Hóa đơn điện tử, Quản lý ngoại hối, Quản trị tuân thủ

Think for you Do for you

为您思考 用心服务



海关—税务—银行数据联通比对之人工智能机制：2026年起企业应注意之法律架构与合规重点

CƠ CHẾ ĐỐI CHIẾU DỮ LIỆU LIÊN THÔNG HẢI QUAN – THUẾ – NGÂN HÀNG BẰNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO: KHUNG PHÁP LÝ VÀ NHỮNG LƯU Ý TUÂN THỦ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TỪ NĂM 2026

2026 年标志着越南税务、海关及外汇管理领域国家监管模式的根本性转变：由以往单一且人工化的查核模式，逐步转向以海关—税务—银行三大支柱之间数据联通比对为核心，并结合人工智能（AI）技术支持的监管模式。在 2024 年至 2026 年间持续完善的法律制度基础上，各主管机关正逐步建立针对企业「实际交易轨迹」的监控机制，透过自动风险评分，并朝向实时监管发展。以下法规指南将分析作为此机制基础的现行法律架构、数据比对的重点内容、主要法律风险类型，以及对企业（尤其是外资企业）的合规建议。

Năm 2026 đánh dấu bước chuyển căn bản trong hoạt động quản lý nhà nước về thuế, hải quan và ngoại hối tại Việt Nam: từ mô hình kiểm tra đơn lẻ, thủ công sang mô hình đối chiếu dữ liệu liên thông giữa ba trụ cột là Hải quan – Thuế – Ngân hàng, với sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo (AI). Trên cơ sở nền tảng pháp lý đã và đang được hoàn thiện trong giai đoạn 2024 – 2026, các cơ quan quản lý đang từng bước hình thành cơ chế giám sát “dấu vết giao dịch thực tế của doanh nghiệp”, chấm điểm rủi ro tự động và tiến tới giám sát theo thời gian thực. Điểm tin pháp lý dưới đây phân tích khung pháp lý hiện hành làm nền tảng cho cơ chế này, các trọng điểm đối chiếu dữ liệu, nhóm rủi ro pháp lý nổi bật và khuyến nghị tuân thủ dành cho doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI).

1. 现行及未来 2026 年至 2030 年间政策发展方向

Định hướng chính sách hiện tại và trong tương lai giai đoạn 2026 – 2030

政府于 2026 年至 2030 年间的管理政策方向，系建立整合多个领域数据的国家级数据平台，其中包括海关、税务、银行、企业注册、电子发票及社会保险等数据系统。其主要目标在于将稽查与检查模式由事前审查转型为以风险为基础的事后监管，同时强化大数据分析能力，以便及早发现移转订价、低报海关完税价格、增值税退税诈欺，以及非法外汇交易等违规行为。此一发展并非单一政策措施，而是近年来陆续制定及修订之多项法律规范共同作用的结果，逐步形成一套允许各主管机关之间进行数据共享与交叉比对的法律生态体系。

Định hướng quản lý của Chính phủ trong giai đoạn 2026 – 2030 là xây dựng nền tảng dữ liệu quốc gia tích hợp dữ liệu của nhiều ngành, trong đó có hải quan, thuế, ngân hàng, đăng ký doanh nghiệp, hóa đơn điện tử và bảo hiểm xã hội. Mục tiêu là chuyển đổi phương thức thanh tra, kiểm tra từ tiền kiểm sang hậu kiểm dựa trên rủi ro, đồng thời tăng cường năng lực phân tích dữ liệu lớn để phát hiện sớm các hành vi chuyển giá, khai thấp trị giá hải quan, gian lận hoàn thuế giá trị gia tăng (VAT) và các giao dịch ngoại hối bất hợp pháp. Đây không phải là một chính sách đơn lẻ mà là kết quả tổng hợp của nhiều văn bản quy phạm pháp luật được ban hành và sửa đổi gần đây, tạo thành một hệ sinh thái pháp lý cho phép các cơ quan chia sẻ và đối chiếu dữ liệu.

2. 资料联通比对机制之法律依据及适用趋势

Cơ sở pháp lý và xu hướng áp dụng của cơ chế đối chiếu dữ liệu liên thông

海关—税务—银行数据联通比对之人工智能机制：2026 年起企业应注意之法律架构与合规重点

CƠ CHẾ ĐỐI CHIẾU DỮ LIỆU LIÊN THÔNG HẢI QUAN – THUẾ – NGÂN HÀNG BẰNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO: KHUNG PHÁP LÝ VÀ NHỮNG LƯU Ý TUÂN THỦ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TỪ NĂM 2026

海关—税务—银行数据联通比对机制主要建立于以下几项法律基础之上：

Cơ chế đối chiếu dữ liệu liên thông Hải quan – Thuế – Ngân hàng được xây dựng trên một số nền tảng pháp lý chủ yếu sau:

(i) 税务管理及信息共享相关法规

Pháp luật về quản lý thuế và chia sẻ thông tin

根据《2019 年税务管理法》第 3 条第 18 款、第 52 条第 2 款、第 93 条及第 96 条规定，目前税务主管机关正建立纳税人数据库系统，并于税务管理中导入风险管理机制，同时规定各机关及组织（包括商业银行）有责任提供与纳税人税务义务相关之信息。上述规定构成重要的法律基础，使税务机关得以取得企业资金流向信息，并将其与企业申报数据进行交叉比对与核验。

Căn cứ khoản 18 Điều 3, khoản 2 Điều 52, Điều 93, Điều 96 Luật Quản lý thuế 2019, hiện nay các cơ quan quản lý nhà nước về thuế đang xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về người nộp thuế, áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế và quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức (trong đó có ngân hàng thương mại) trong việc cung cấp thông tin liên quan đến nghĩa vụ thuế của người nộp thuế. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng cho phép cơ quan thuế tiếp cận thông tin dòng tiền và đối chiếu với dữ liệu kê khai.

(ii) 电子发票相关法规

Pháp luật về hóa đơn điện tử

根据经《第 70/2025/NĐ-CP 号议定》修订、补充之《第 123/2020/NĐ-CP 号议定》第 2 款、第 5 款、第 12 款及第 13 款的规定，目前越南税务主管机关已在全国范围内全面推行电子发票制度，并将发票数据连接至税务机关系统，建立起一个可与海关申报数据及银行付款凭证进行交叉比对的事务数据库。此外，由收款机开立的电子发票以及实时数据传输机制的实施，更进一步提升了主管机关对企业交易活动的监管能力。

Căn cứ khoản 2, khoản 5, khoản 12, khoản 13 Nghị định 123/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 70/2025/NĐ-CP, hiện nay các cơ quan quản lý nhà nước về thuế đã triển khai hóa đơn điện tử trên phạm vi toàn quốc, kết nối dữ liệu hóa đơn về cơ quan thuế, tạo ra một kho dữ liệu giao dịch có khả năng đối chiếu chéo với tờ khai hải quan và chứng từ thanh toán qua ngân hàng. Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền và việc kết nối dữ liệu theo thời gian thực càng làm gia tăng khả năng giám sát của cơ quan quản lý.

(iii) 海关法规及海关完税价格认定制度

Pháp luật về hải quan và xác định trị giá hải quan

海关—税务—银行数据联通比对之人工智能机制：2026 年起企业应注意之法律架构与合规重点

CƠ CHẾ ĐỐI CHIẾU DỮ LIỆU LIÊN THÔNG HẢI QUAN – THUẾ – NGÂN HÀNG BẰNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO: KHUNG PHÁP LÝ VÀ NHỮNG LƯU Ý TUÂN THỦ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TỪ NĂM 2026

根据《2014 年海关法》第 94 条规定，海关信息系统包括海关数据库系统，涵盖与海关完税价格、通关后稽核及海关风险管理有关的全部信息。该信息系统旨在确保海关机关能够对进口货物所申报之完税价格进行复核，尤其是针对关联企业之间的交易，并将申报价格与实际汇往境外的付款金额进行交叉比对。

Căn cứ Điều 94 Luật Hải quan 2014, hệ thống thông tin hải quan bao gồm cả hệ thống cơ sở dữ liệu, bao gồm toàn bộ các thông tin về trị giá hải quan, kiểm tra sau thông quan và quản lý rủi ro trong lĩnh vực hải quan. Hệ thống thông tin này nhằm đảm bảo cơ quan hải quan có thể rà soát lại trị giá khai báo của hàng hóa nhập khẩu, đặc biệt đối với giao dịch giữa các bên có quan hệ liên kết, và đối chiếu với số tiền thực tế thanh toán ra nước ngoài.

(iv) 人工智能（AI）于审计及监察活动中的试点应用

Việc thí điểm ứng dụng AI trong hoạt động kiểm toán, thanh tra

实务上，越南国家审计机关已于 2025 年 5 月 6 日发布第 675/QĐ-KTNN 号决定，颁布关于在审计活动中试点应用人工智能（AI）的协调机制，以制度化并扩大 AI 技术于监督、数据比对及跨机关信息分析等领域的应用。

Trên thực tế, vào ngày 06/05/2025, Cơ quan Kiểm toán Nhà nước đã ban hành quy chế phối hợp thí điểm ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động kiểm toán tại Quyết định số 675/QĐ-KTNN nhằm thể chế hóa và mở rộng việc ứng dụng AI trong giám sát, đối chiếu dữ liệu giữa các cơ quan ban ngành.

备注：截至目前为止，透过 AI 进行海关—税务—银行三方数据比对的机制，主要系依赖跨部门协作，以及现行有关风险管理、信息共享及数据交换的法律规定来运作，尚未以单独的法律或专门议定形式明确制定成为一套独立制度。

Lưu ý: Tính đến thời điểm hiện tại, cơ chế đối chiếu ba bên bằng AI chủ yếu được vận hành thông qua sự phối hợp liên ngành và các quy định hiện hành về quản lý rủi ro, chia sẻ thông tin, chứ chưa được ban hành cụ thể trong một đạo luật hay Nghị định riêng.

3. 三方数据比对机制的架构与重点

Cấu trúc và trọng điểm đối chiếu dữ liệu ba bên

从技术层面而言，此监管模式系建立于同时收集并整合以下三类数据流之基础上：海关系统的进出口数据；税务机关的税务申报数据及电子发票数据；银行系统的资金流与外汇支付数据（包括国际汇款、信用状及外币交易等）。风险分析系统将对上述各类数据进行交叉比对，以识别异常情况及潜在风险指标，进而锁定需要进行税务稽查或通关后查核的企业与交易。

海关—税务—银行数据联通比对之人工智能机制：2026年起企业应注意之法律架构与合规重点

CƠ CHẾ ĐỐI CHIẾU DỮ LIỆU LIÊN THÔNG HẢI QUAN – THUẾ – NGÂN HÀNG BẰNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO: KHUNG PHÁP LÝ VÀ NHỮNG LƯU Ý TUÂN THỦ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TỪ NĂM 2026

Về mặt kỹ thuật, mô hình giám sát dựa trên việc thu thập đồng thời ba luồng dữ liệu: dữ liệu nhập khẩu từ hệ thống hải quan; dữ liệu kê khai thuế và hóa đơn điện tử từ cơ quan thuế; và dữ liệu dòng tiền, thanh toán ngoại hối từ hệ thống ngân hàng (bao gồm thanh toán quốc tế, thư tín dụng, giao dịch ngoại tệ). Một công cụ phân tích rủi ro sẽ đối chiếu chéo các luồng dữ liệu này để phát hiện điểm bất thường, từ đó khoanh vùng đối tượng cần thanh tra thuế hoặc kiểm tra sau thông quan.

比对重点主要包括：(i) 海关申报单上所申报的进口价格与透过支付管道实际汇往境外的付款金额之间的比对；(ii) FOB/CIF 价格与同业市场价格水平及企业成本账册记录之间的比对；(iii) 关联方交易与关联交易订价文件之间的比对；(iv) 海关汇率、会计汇率及银行汇率之间所产生的汇率差异比对；(v) 进口货物之进项增值税与增值税申报数据及付款凭证之间的比对；(vi) HS 编码、货物描述内容与外汇资金流向之间的一致性比对；(vii) 货物通关时间与会计入账时间及实际汇款时间之间的比对。

Các trọng điểm đối chiếu bao gồm: (i) trị giá nhập khẩu khai báo trên tờ khai hải quan so với số tiền thực tế chuyển ra nước ngoài qua kênh thanh toán; (ii) giá FOB/CIF so với mặt bằng giá ngành và sổ sách chi phí; (iii) các giao dịch với bên có quan hệ liên kết đối chiếu với hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết; (iv) chênh lệch tỷ giá giữa tỷ giá hải quan, tỷ giá kế toán và tỷ giá ngân hàng; (v) số thuế VAT đầu vào của hàng nhập khẩu so với tờ khai VAT và chứng từ thanh toán; (vi) sự tương thích giữa mã HS, mô tả hàng hóa và dòng ngoại tệ; và (vii) thời điểm thông quan so với thời điểm ghi nhận kế toán và thời điểm chuyển tiền.

4. 主要法律风险类型

Các nhóm rủi ro pháp lý trọng yếu

基于上述资料比对重点，企业应特别注意以下几类主要法律风险：

Trên cơ sở các trọng điểm đối chiếu nêu trên, một số nhóm rủi ro pháp lý nổi bật mà doanh nghiệp cần đặc biệt lưu ý gồm:

4.1. 移转订价风险：此类风险被认为是风险程度最高的类别之一。当企业向海关申报的进口价格、同业平均价格、市场价格、透过银行支付的实际款项，以及关联交易订价文件所载内容彼此不一致时，企业可能面临税务机关重新核定计税价格，并依关联交易税务管理规定进行处理的风险。常见风险征兆包括：外资企业长期亏损，但仍持续扩大经营规模；向关联企业采购商品的比例偏高；利用低税率国家或地区设立的中介公司进行交易安排。

Rủi ro về chuyển giá (Transfer Pricing): Đây được đánh giá là nhóm rủi ro cao nhất. Khi giá nhập khẩu khai báo với hải quan, giá trung bình ngành, số tiền thanh toán qua ngân hàng và hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết không thống nhất, doanh nghiệp có nguy cơ bị ấn định lại giá tính thuế và xử lý theo quy định về quản lý thuế đối với giao dịch liên kết. Các dấu hiệu thường gặp gồm: doanh nghiệp

海关—税务—银行数据联通比对之人工智能机制：2026年起企业应注意之法律架构与合规重点

CƠ CHẾ ĐỐI CHIẾU DỮ LIỆU LIÊN THÔNG HẢI QUAN – THUẾ – NGÂN HÀNG BẰNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO: KHUNG PHÁP LÝ VÀ NHỮNG LƯU Ý TUÂN THỦ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TỪ NĂM 2026

FDI lỗ kéo dài nhưng vẫn mở rộng quy mô; tỷ trọng mua hàng từ bên liên kết cao; sử dụng công ty trung gian tại các vùng lãnh thổ có thuế suất thấp.

4.2. 海关完税价格及低报进口价格风险：当企业实际汇往境外的付款金额明显高于向海关申报的进口完税价格，或存在拆分付款、透过第三方代为付款等情形时，企业可能被怀疑有意低报进口价格，以规避或减少应缴纳的进口关税及进口环节增值税。

Rủi ro về trị giá hải quan và khai thấp giá nhập khẩu: Khi số tiền thực tế chuyển ra nước ngoài lớn hơn đáng kể so với trị giá khai báo hải quan, hoặc khi có hiện tượng chia nhỏ thanh toán, thanh toán qua bên thứ ba, doanh nghiệp có thể bị nghi ngờ khai thấp trị giá nhập khẩu nhằm trốn thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu.

4.3. 增值税退税诈欺风险：对于申请大额增值税退税、库存数量与营业额明显不相称，或已办理出口但无相应进口原材料纪录等情形，均容易被主管机关辨识为可能存在虚假出口或利用发票进行交易合法化的风险征兆。这是电子发票数据、海关数据及资金流数据进行交叉比对时最能发挥监管效果的领域之一。

Rủi ro về gian lận hoàn thuế VAT: Các trường hợp hoàn thuế VAT lớn, tồn kho không tương xứng với doanh số, hoặc xuất khẩu nhưng không có nguyên liệu nhập khẩu tương ứng dễ bị nhận diện là dấu hiệu của xuất khẩu không hoặc hợp thức hóa hóa đơn. Đây là lĩnh vực mà việc đối chiếu dữ liệu hóa đơn điện tử với dữ liệu hải quan và dòng tiền phát huy hiệu quả rõ rệt.

4.4. 外汇及资金流动风险：未向越南国家银行登记的境外借款、异常的股东借款、长期未清偿之应付款项，以及循环转账交易等情形，均可能涉及违反外汇管理规定、境外借款与还款管理规定，甚至防洗钱相关之法律风险。此外，企业向境外支付大额的服务费、权利金、管理费或集团内部借款利息等款项，也属于主管机关重点关注的范围，尤其是在资本弱化规则及防止税基侵蚀相关制度逐步强化的背景下，更容易受到审查。

Rủi ro về ngoại hối và dòng vốn: Các khoản vay nước ngoài chưa đăng ký với Ngân hàng Nhà nước, khoản vay cổ đông bất thường, công nợ phải trả kéo dài hoặc các giao dịch chuyển tiền vòng tròn đều tiềm ẩn rủi ro vi phạm quy định về quản lý ngoại hối, quy định về vay và trả nợ nước ngoài, thậm chí là rủi ro liên quan đến phòng, chống rửa tiền. Việc chuyển các khoản phí dịch vụ, phí bản quyền, phí quản lý hay lãi vay nội bộ tập đoàn có giá trị lớn ra nước ngoài cũng nằm trong tầm ngắm, đặc biệt khi đặt trong bối cảnh các quy tắc về vốn mỏng và chống xói mòn cơ sở thuế.

5. AI 风险评分机制与实时监管趋势

Chăm điểm rủi ro bằng AI và xu hướng giám sát thời gian thực

依据风险管理导向原则，主管机关将依据企业的风险程度进行分类，并据此采取相应的查核与监管措施。部分被视为高风险指标的情形包括：长期亏损；存在关联交易；利润率异常偏低；

海关—税务—银行数据联通比对之人工智能机制：2026年起企业应注意之法律架构与合规重点

CƠ CHẾ ĐỐI CHIẾU DỮ LIỆU LIÊN THÔNG HẢI QUAN – THUẾ – NGÂN HÀNG BẰNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO: KHUNG PHÁP LÝ VÀ NHỮNG LƯU Ý TUÂN THỦ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TỪ NĂM 2026

大额资金汇往境外；申请大额增值税退税；频繁发生现金交易。其中，低报海关完税价格以及电子发票数据出现异常情况，通常被评估为极高风险等级。未来的趋势是，主管机关将朝向汇款数据、海关报关数据与发票数据近乎实时比对的方向发展，从而能够及早发现异常情形并发出预警；一旦发现异常迹象，亦可采取暂停办理退税等相关措施。

Theo định hướng quản lý rủi ro, các đối tượng được phân loại theo mức độ rủi ro để áp dụng biện pháp kiểm tra phù hợp. Một số tiêu chí được xem là dấu hiệu rủi ro cao gồm: lỗ kéo dài, có giao dịch liên kết, biên lợi nhuận thấp bất thường, thanh toán giá trị lớn ra nước ngoài, hoàn thuế VAT lớn và phát sinh nhiều giao dịch tiền mặt. Trong đó, việc khai báo trị giá hải quan thấp và bất thường trong dữ liệu hóa đơn điện tử thường được đánh giá ở mức rủi ro rất cao. Xu hướng trong giai đoạn tới là tiến tới đối chiếu gần như tức thời giữa dữ liệu chuyển tiền, tờ khai hải quan và hóa đơn, cho phép cảnh báo sớm và áp dụng các biện pháp như tạm dừng hoàn thuế khi phát hiện dấu hiệu bất thường.

6. 对贵司之建议

Khuyến nghị đối với Quý khách hàng

在上述监管趋势背景下，企业最重要的自我保护措施，便是确保海关—税务—银行三大系统数据的一致性与连贯性。具体而言，建议贵司考虑采取以下措施：

Trong bối cảnh nêu trên, biện pháp tự bảo vệ quan trọng nhất là bảo đảm tính thống nhất, nhất quán của dữ liệu giữa ba trụ cột Hải quan – Thuế – Ngân hàng. Cụ thể, Quý khách hàng nên cân nhắc các biện pháp sau:

(i) 定期进行内部数据检验

Đối chiếu nội bộ định kỳ

建议每月定期对以下数据进行交叉核对：申报单；应付账款资料；增值税申报资料及相关凭证；银行付款凭证；外汇汇款交易纪录，以便在主管机关查核发现前，及时发现并处理各项差异与异常情形。

Thực hiện đối chiếu hàng tháng giữa tờ khai hải quan, công nợ phải trả, tờ khai và chứng từ VAT, chứng từ thanh toán ngân hàng và các giao dịch chuyển tiền ngoại hối nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các sai lệch trước khi cơ quan quản lý phát hiện.

(ii) 完善关联交易订价防御文件

Hoàn thiện hồ sơ phòng vệ về giá giao dịch liên kết

依规定完整准备关联交易订价文件，包括与市场上其他企业交易之可比性分析、功能分析、关联企业间合约，以及用于支持海关完税价格认定的相关数据，确保税务文件与海关文件之间的一致性。

海关—税务—银行数据联通比对之人工智能机制：2026年起企业应注意之法律架构与合规重点

CƠ CHẾ ĐỐI CHIẾU DỮ LIỆU LIÊN THÔNG HẢI QUAN – THUẾ – NGÂN HÀNG BẰNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO: KHUNG PHÁP LÝ VÀ NHỮNG LƯU Ý TUÂN THỦ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TỪ NĂM 2026

Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết theo quy định, bao gồm phân tích so sánh đối với giao dịch với các doanh nghiệp khác trên thị trường, phân tích chức năng, hợp đồng giữa các bên liên kết và tài liệu hỗ trợ xác định trị giá hải quan, bảo đảm tính nhất quán giữa hồ sơ thuế và hồ sơ hải quan.

(iii) 检视外汇交易之合法合规性

Rà soát tính hợp pháp của các giao dịch ngoại hối

确保所有境外借款均已依法向越南国家银行完成登记；对于单向汇款、境外服务费支付及权利金支付等交易，均应备妥完整文件，以证明服务确实已提供，且符合相关法令规定之资金使用目的。

Bảo đảm các khoản vay nước ngoài được đăng ký đầy đủ với Ngân hàng Nhà nước; các giao dịch chuyển tiền một chiều, thanh toán dịch vụ, phí bản quyền ra nước ngoài có đầy đủ hồ sơ chứng minh dịch vụ thực tế và phù hợp với mục đích sử dụng theo quy định pháp luật.

(iv) 自行模拟风险评估

Tự mô phỏng đánh giá rủi ro

主动进行风险评分、分析 HS 编码、分析利润率，并审查关联交易，以提前识别可能被主管税务机关提出质疑的事项。

Chủ động tự chấm điểm rủi ro, phân tích mã HS, phân tích biên lợi nhuận và rà soát các giao dịch liên kết để nhận diện sớm các điểm có thể bị cơ quan quản lý đặt câu hỏi.

7. 结论

Kết luận

从人工稽核逐步转向数据库比对、利用 AI 进行风险评分，并进一步迈向实时监管，已成为越南税务、海关及外汇管理工作的必然趋势。未来企业面临的重大风险，已不再来自单一主管机关，而是来自海关、税务与银行之间的跨部门数据串联比对机制，其重点监管领域包括移转定价、海关完税价格、电子发票、境外付款以及增值税退税等事项。

Việc chuyển dịch từ kiểm tra thủ công sang đối chiếu cơ sở dữ liệu, chấm điểm rủi ro bằng AI và tiến tới giám sát theo thời gian thực là xu hướng tất yếu trong công tác quản lý thuế, hải quan và ngoại hối tại Việt Nam. Rủi ro lớn nhất đối với doanh nghiệp trong giai đoạn tới không còn xuất phát từ một cơ quan quản lý đơn lẻ, mà đến từ cơ chế đối chiếu liên thông giữa Hải quan, Thuế và Ngân hàng, với trọng tâm là chuyển giá, trị giá hải quan, hóa đơn điện tử, thanh toán ra nước ngoài và hoàn thuế VAT.

从事进出口业务、外商投资以及具有关联交易的企业与个人，应主动研究并持续更新相关法律架构，同时建立完善的内部控制制度，以确保上述三大监管支柱之间的数据一致性。充分做好

海关—税务—银行数据联通比对之人工智能机制：2026年起企业应注意之法律架构与合规重点

CƠ CHẾ ĐỐI CHIẾU DỮ LIỆU LIÊN THÔNG HẢI QUAN – THUẾ – NGÂN HÀNG BẰNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO: KHUNG PHÁP LÝ VÀ NHỮNG LƯU Ý TUÂN THỦ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TỪ NĂM 2026

文件准备及流程管理，不仅有助于降低被稽查、检查、核定补税或处以行政罚款的风险，亦能提升企业的透明度与市场信誉。

Tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, đầu tư nước ngoài và các doanh nghiệp có giao dịch liên kết cần chủ động nghiên cứu, cập nhật khung pháp lý liên quan, đồng thời xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm sự nhất quán của dữ liệu giữa ba trụ cột nêu trên. Việc chuẩn bị tốt về hồ sơ và quy trình không chỉ giúp giảm thiểu rủi ro bị thanh tra, kiểm tra, ấn định thuế hay xử phạt vi phạm hành chính, mà còn góp phần nâng cao tính minh bạch và uy tín của doanh nghiệp.



联络方式 / Liên lạc chúng tôi



No.190, Le Niem St., Phu Thanh Ward, HCMC, VN

☎ M +84 907 216 188

☎ T +84 28 3975 6888

☎ F +84 28 3860 3999

✉ business@everwin-group.com



G3.21-06, Vinhomes Greenbay, No.7 Thang Long Boulevard, Dai Mo Ward, HaNoi, VN

☎ M +84 908 398 199

✉ business@everwin-group.com



广州市天河区金穗路8号 - 星汇国际大厦 22楼
F22 号房

☎ M +86 - 198 7281 4318

✉ service@everwin-group.cn

www.everwin-group.com

www.everwin-group.cn

Think for you Do for you
为您思考 用心服务

